

(Catvāri-saṃgraha), **8 Đại Cúng Đường** (Aṣṭa-mahā-pūjā), như tâm của tất cả Phật, như **Hóa Thân** (Nirmaṇa-kāya) của tất cả Phật, như trăm ngàn câu chi bất khả thuyết bất khả thuyết **Phật Thiết Lợi La** (Buddha-sārīra: Xá Lợi của Phật), như Chân Thân của Phật, như cử niêm của Phật, sự nghiệp đã làm đều đồng với tất cả Như Lai, lời nói thốt ra liền thành Chân Ngôn, cử động chi tiết thành Đại Ấn Khế, chỗ mắt nhìn đến liền thành Kim Cương Giới, chỗ thân tiếp chạm liền thành Đại Ấn. Nếu người thường trì sẽ được tướng của Kim Cương như vậy.

Nếu muốn làm **A Xà Lê** (Ācārya: Quĩ Phạm Sư) dạy truyền nhóm Mật Pháp Ấn... cần nên trước tiên tụng Minh này một ngàn biến thì tất cả chư Phật, Bồ Tát, Kim Cương Tát Đỏa thấy đều vui vẻ. Tất cả Hữu Tình nhìn thấy, tưởng như cha mẹ. Phước như Luân Vương có đầy đủ 7 báu, thọ mệnh dài lâu đến ngàn vạn câu chi.

Nếu thường trì Minh này thì Kim Cương Tát Đỏa với các Bồ Tát thường tùy vệ hộ, được đại thần thông, sự nghiệp đã làm đều được thành biện, ở trong nạn cấp bách như mặt trời bay trên hư không. Tất cả Nghiệp đời trước, chướng nặng nề, **7 Diệu** (Sapta-grahā), **28 Tú** (Aṣṭaviṃśati-nakṣatrāṇām) chẳng thể phá hoại, được an vui lớn. Nếu trì trăm vạn biến được Đại Niết Bàn Xứ.

Nay Ta lại nói Pháp: **Quán Hạnh, Mật Ấn, Mạn Noa La**. Nên quán thân của mình như hình tướng của Ta trụ ở hoa sen trắng lớn, dần dần nở bung tràn khắp Đại Không Giới. Hoặc kết Căn Bản Ấn gia trì thân của mình, trụ **Pháp Giới Định** (Dharma-dhātu-samādhi) sẽ mau chóng đắc được **Nhất Thiết Trí Trí** (Sarva-jñā-jñāna).

Tướng của Ấn ấy là: Chắp 2 tay lại giữa trống rỗng (Hư Tâm Hợp Chưởng), co 2 ngón trở vịn lóng trên của 2 ngón giữa như hình con mắt cười, 2 Không (2 ngón cái) vịn vắn lóng giữa của Nhãn Nguyệt (2 ngón giữa) cũng như hình con mắt cười, 2 ngón út lại hơi mở cũng như hình con mắt cười. Đây gọi là **Căn Bản Ấn**.

Nếu đem Ấn này lau mắt với lông mày và chà chặt My Gian (Tam Tinh) tưởng thành 5 con mắt. Lại dùng Ấn này kèm tụng Minh, chuyển theo bên phải, lau chà mặt 3 lần thì tất cả người nhìn thấy thấy đều vui vẻ”

Bây giờ, tất cả Phật Đỉnh Luân Vương đều đem **bánh xe Kim Cương** (Vajra-cakra) đặt dưới bàn chân của Bản Sở Xuất Sinh Nhất Thiết Phật Mẫu, đều thành 2 bánh xe, một nâng bàn chân, một che trên đỉnh đầu. Thời tất cả Phật Đỉnh Luân Vương thấy đều cúng dường, vây quanh tụng Diệu Già Đà **Nhất Thiết Bách Bát Danh Đại Kim Cương Cát Tường Vô Thượng Thắng** khen ngợi là:

वज्रसूत्रं मन्त्रसूत्रं वज्ररत्नं मन्त्ररत्नं वज्रशुद्धं मन्त्रशुद्धं वज्र
 यज्ञमन्त्रयज्ञं वज्रकुम्भं मन्त्रकुम्भं वज्रसिद्धं मन्त्रसिद्धं वज्रसङ्करं नम
 सुग

— **Phộc nhật-la tát đất-phộc, ma ha tát đất-phộc. Phộc nhật-la la nhạ, ma ha la nhạ. Phộc nhật-la tổ khát-xoa-ma, ma ha tổ khát-xoa-ma. Phộc nhật-la dã năng, ma ha dã năng. Phộc nhật-lăng cú xả , ma ha câu xả. Phộc nhật-la chỉ đa, ma ha chỉ đa. Phộc nhật-la ác khát-sô tỳ-dã, ná mô tốt-đồ đế**

VAJRA-SATVA MAHĀ-SATVA VAJRA-RĀJA MAHĀ-RĀJA VAJRA-SUKṢMA MAHĀ-SUKṢMA (?SŪKṢMA MAHĀ-SŪKṢMA) VAJRA-YANNA (?VAJRA-YĀNA) MAHĀ-YANNA (?MAHĀ-YĀNA) VAJRĀṆKUŚA MAHĀṆKUŚA VAJRA-CITTA MAHĀ-CITTA VAJRA AKṢOBYE (?VAJRA-AKṢOBYA) NAMO STUTE

वज्रं सूत्रं नम सुग

Phộc nhật-la tam bà phộc, nam mô tốt-đỗ đế

*)VAJRA SAMBHAVA NAMO STUTE

𑖀𑖃𑖔𑖓𑖥 𑖀𑖣 𑖓𑖥

Phộc nhật-la tháp-phộc la, nam mô tốt-đỗ đế

*)VAJRA-ŚVARA (? VAJREŚVARA) NAMO STUTE

𑖀𑖃𑖔𑖓𑖥 𑖀𑖣 𑖓𑖥

Phộc nhật-la đà tát-noan, nam mô tốt-đỗ đế

*)VAJRADHĀTVE (? VAJRA-DHĀTU) NAMO STUTE

(Phần ghi chú viết là :VAJRA SIDDHI NAMO STUTE)

𑖀𑖃𑖔𑖓𑖥 𑖀𑖣 𑖓𑖥

Tát đát-phộc phộc nhật-lý, nam mô tốt-đỗ đế

*)SATVA-VAJRI NAMO STUTE

𑖀𑖃𑖔𑖓𑖥 𑖀𑖣 𑖓𑖥

Tát đát-phệ phộc nhật-lị, nam mô tốt-đỗ đế

*)SATVE-VAJRĪ NAMO STUTE

𑖀𑖃𑖔𑖓𑖥 𑖀𑖣 𑖓𑖥

La đát-năng phộc nhật-lị, nam mô tốt-đỗ đế

*)RATNA-VAJRI (?RATNA-VAJRA) NAMO STUTE

𑖀𑖃𑖔𑖓𑖥 𑖀𑖣 𑖓𑖥

La đát-ninh phộc nhật-lị , nam mô tốt-đỗ đế

*)RATNA –VAJRĪ (?RATNE-VAJRĪ) NAMO STUTE

𑖀𑖃𑖔𑖓𑖥 𑖀𑖣 𑖓𑖥

Đạt ma phộc nhật-lị , nam mô tốt-đỗ đế

*)DHAMA-VAJRI (?DHARMA-VAJRA) NAMO STUTE

𑖀𑖃𑖔𑖓𑖥 𑖀𑖣 𑖓𑖥

Đạt nhĩ phộc nhật-lị , nam mô tốt-đỗ đế

*)DHARMI-VAJRĪ (?DHARME-VAJRĪ) NAMO STUTE

𑖀𑖃𑖔𑖓𑖥 𑖀𑖣 𑖓𑖥

Yét ma phộc nhật-lị , nam mô tốt-đỗ đế

*)KARMA-VAJRI (?KARMA-VAJRA) NAMO STUTE

𑖀𑖃𑖔𑖓𑖥 𑖀𑖣 𑖓𑖥

Yét nhĩ phộc nhật-lị , nam mô tốt-đỗ đế

*)KARMI-VAJRĪ (?KARME-VAJRĪ) NAMO STUTE

𑖀𑖃𑖔𑖓𑖥 𑖀𑖣 𑖓𑖥

Phộc nhật-la tát đát-phộc, nam mô tốt-đỗ đế

*)VAJRA-SATVA NAMO STUTE

वज्रमक्षि नमः सुग
Phộc nhật-lị tát đát-phệ, nam mô tốt-đỗ đế
*)VAJRI-SATVI (?VAJRE-SATVĪ) NAMO STUTE

वज्ररजि नमः सुग
Phộc nhật-lị la nhĩ, nam mô tốt-đỗ đế
*)VAJRI-RĀJI (?VAJRE-RĀJĪ) NAMO STUTE

वज्रराज नमः सुग
Phộc nhật-la la nhạ, nam mô tốt-đỗ đế
*)VAJRA-RĀJA NAMO STUTE

वज्ररगि नमः सुग
Phộc nhật-la la nga, nam mô tốt-đỗ đế
*)VAJRA-RĀGA NAMO STUTE

वज्ररगि नमः सुग
Phộc nhật-lị la nghi, nam mô tốt-đỗ đế
*)VAJRI-RAGE (?VAJRE-RĀGĪ) NAMO STUTE

वज्रसधु नमः सुग
Phộc nhật-la sa độ, nam mô tốt-đỗ đế
*)VAJRA-SĀDHU NAMO STUTE

वज्रसधिः नमः सुग
Phộc nhật-lị sa trì, nam mô tốt-đỗ đế
*)VAJRI-SĀDHIḤ (?VAJRE-SĀDHĪ) NAMO STUTE

वज्ररति नमः सुग
Phộc nhật-la la đát-na, nam mô tốt-đỗ đế
*)VAJRA-RATNA NAMO STUTE

वज्ररति नमः सुग
Phộc nhật-lị la đát-ninh, nam mô tốt-đỗ đế
*)VAJRI-RATNA (?VAJRE-RATNĪ) NAMO STUTE

वज्रतेज नमः सुग
Phộc nhật-la đế nhạ, nam mô tốt-đỗ đế
*)VAJRA-TEJA NAMO STUTE

वज्रतेज नमः सुग
Phộc nhật-lị đế tức, nam mô tốt-đỗ đế
*)VAJRI-TEJE (?VAJRE-TEJĪ) NAMO STUTE

वज्रकुरु नमः सुग
Phộc nhật-la ké đô, nam mô tốt-đỗ đế

*)VAJRA-KETU NAMO STUTE

𑖀𑖄𑖄𑖄 𑖀𑖄 𑖀𑖄

Phộc nhật-lị kế đế, nam mô tốt-đỗ đế

*)VAJRI-KETE (?VAJRE-KETĪ) NAMO STUTE

𑖀𑖄𑖄𑖄 𑖀𑖄 𑖀𑖄

Phộc nhật-la hạ sa, nam mô tốt-đỗ đế

*)VAJRA-HĀSA NAMO STUTE

𑖀𑖄𑖄𑖄 𑖀𑖄 𑖀𑖄

Phộc nhật-lị hạ tế, nam mô tốt-đỗ đế

*)VAJRI-HĀSA (?VASJRE-HĀSĪ) NAMO STUTE

𑖀𑖄𑖄𑖄 𑖀𑖄 𑖀𑖄

Phộc nhật-la đạt ma, nam mô tốt-đỗ đế

*)VAJRA-DHARMA NAMO STUTE

𑖀𑖄𑖄𑖄 𑖀𑖄 𑖀𑖄

Phộc nhật-lị đạt nhĩ, nam mô tốt-đỗ đế

*)VAJRI-DHARMI (VAJRE-DHARMĪ) NAMO STUTE

𑖀𑖄𑖄𑖄 𑖀𑖄 𑖀𑖄

Phộc nhật-la đế khát-sử-noa, nam mô tốt-đỗ đế

*)VAJRA-TĪKṢṆA NAMO STUTE

𑖀𑖄𑖄𑖄 𑖀𑖄 𑖀𑖄

Phộc nhật-lị đế khát-sử-ni, nam mô tốt-đỗ đế

*)VAJRI-TĪKṢṆĪ (?VAJRE-TĪKṢṆĪ) NAMO STUTE

𑖀𑖄𑖄𑖄 𑖀𑖄 𑖀𑖄

Phộc nhật-la hệ đô, nam mô tốt-đỗ đế

*)VAJRA-HETU NAMO STUTE

𑖀𑖄𑖄𑖄 𑖀𑖄 𑖀𑖄

Phộc nhật-lị chước yết-la, nam mô tốt-đỗ đế

*)VAJRA-CAKRA (?VAJRE-CAKRĪ) NAMO STUTE

𑖀𑖄𑖄𑖄 𑖀𑖄 𑖀𑖄

Phộc nhật-la bà sa, nam mô tốt-đỗ đế

*)VAJRA-BHAṢA NAMO STUTE

𑖀𑖄𑖄𑖄 𑖀𑖄 𑖀𑖄

Phộc nhật-lị ty thủy, nam mô tốt-đỗ đế

*)VAJRI-BHIṢĪ (?VAJRE-BHAṢĪ) NAMO STUTE

𑖀𑖄𑖄𑖄 𑖀𑖄 𑖀𑖄

वज्रगत नम सुग
Phộc nhật-la nghĩ đa , nam mô tốt-đỗ đế
)VAJRA-GETA (?VAJRA-GĪTA) NAMO STUTE

वज्रगत नम सुग
Phộc nhật-lị nghĩ đế , nam mô tốt-đỗ đế
)VAJRI-GITE (?VAJRE-GĪTĪ) NAMO STUTE

वज्रदृ नम सुग
Phộc nhật-la nễ-lị, nam mô tốt-đỗ đế
)VAJRA-DR (?VAJRA-NṚTYA) NAMO STUTE

वज्रदृ नम सुग
Phộc nhật-lị nễ-lị, nam mô tốt-đỗ đế
)VAJRE-DR (?VAJRE-NṚTYĪ) NAMO STUTE

वज्रदुप नम सुग
Phộc nhật-la độ bà , nam mô tốt-đỗ đế
)VAJRA-DHUPA (?VAJRA-DHŪPA) NAMO STUTE

वज्रदुप नम सुग
Phộc nhật-lị độ bé , nam mô tốt-đỗ đế
)VAJRI-DHUPE (?VAJRE-DHŪPĪ) NAMO STUTE

वज्रपुष नम सुग
Phộc nhật-la bồ sất-ba, nam mô tốt-đỗ đế
)VAJRA-PŪṢPA (?VAJRA-PUṢPA) NAMO STUTE

वज्रपुष नम सुग
Phộc nhật-lị bồ sất-bế, nam mô tốt-đỗ đế
)VAJRI-PŪṢPE (?VAJRE-PUṢPĪ) NAMO STUTE

वज्रदप नम सुग
Phộc nhật-la nễ ba, nam mô tốt-đỗ đế
)VAJRA-DIPA (?VAJRA-DĪPA) NAMO STUTE

वज्रददु नम सुग
Phộc nhật-lị nễ ba-dã , nam mô tốt-đỗ đế
)VAJRI-DIDHU (?VAJRE-DĪPĪ) NAMO STUTE

वज्रगध नम सुग
Phộc nhật-la nghiễn đa, nam mô tốt-đỗ đế
)VAJRA-GATDHA (?VAJRA-GANDHA) NAMO STUTE

वज्रगध नम सुग
Phộc nhật-lị nghiễn đệ , nam mô tốt-đỗ đế
)VAJRI-GATDHE (?VAJRE-GANDHĪ) NAMO STUTE

𑖀𑖩𑖫𑖮𑖱 𑖱𑖴 𑖱𑖴
Phộc nhật-lãng cú xả, nam mô tốt-đổ đế
*)VAJRĀMKUŚA NAMO STUTE

𑖀𑖩𑖫𑖮𑖱 𑖱𑖴 𑖱𑖴
Phộc nhật-lãng cú thể, nam mô tốt-đổ đế
*)VAJRĪMKUŚE (?VAJRE-AMKUŚĪ) NAMO STUTE

𑖀𑖩𑖫𑖮𑖱 𑖱𑖴 𑖱𑖴
Phộc nhật-la bá xả, nam mô tốt-đổ đế
*)VAJRA-PAŚA (?VAJRA-PĀŚA) NAMO STUTE

𑖀𑖩𑖫𑖮𑖱 𑖱𑖴 𑖱𑖴
Phộc nhật-lị bá thể, nam mô tốt-đổ đế
*)VAJRI-PĀŚE (?VAJRE-PĀŚĪ) NAMO STUTE

𑖀𑖩𑖫𑖮𑖱 𑖱𑖴 𑖱𑖴
Phộc nhật-la tác-bổ tra, nam mô tốt-đổ đế
*)VAJRA-SPHUṬA (?VAJRA-SPHOṬA) NAMO STUTE

𑖀𑖩𑖫𑖮𑖱 𑖱𑖴 𑖱𑖴
Phộc nhật-lị tác-bổ tai, nam mô tốt-đổ đế
*)VAJRI-SPHUṬE (?VAJRE-SPHOṬĪ) NAMO STUTE

𑖀𑖩𑖫𑖮𑖱 𑖱𑖴 𑖱𑖴
Phộc nhật-la kiến tra, nam mô tốt-đổ đế
*)VAJRA-GHAṆṬA (?VAJRA-GHAṆṬA) NAMO STUTE

𑖀𑖩𑖫𑖮𑖱 𑖱𑖴 𑖱𑖴
Phộc nhật-la phệ xá, nam mô tốt-đổ đế
*)VAJRA-VEŚA (?VAJRĀVIŚA) NAMO STUTE

ॐ 𑖀𑖩𑖫𑖮𑖱 𑖱𑖴
Án, phộc nhật-la thất-lị duệ, sa-phộc hạ
*)OM_ VAJRA-ŚRĪYE SVĀHĀ

“Nếu trì **Tán Vương** này
Vừa xung tụng một biến
Chư Phật đều vân tập
Tròn ba mươi bảy (37) Trí
_ Nếu cần tụng hai biến
Chư Phật đều vào thân
Tất cả **A Vĩ Xa** (Āviśa: Biển Nhập)
Với dùng **Tam Giới Chủ** (chủ của 3 cõi)
_ Nếu tụng qua ba biến
Các Pháp đều thành tựu

_ Khi ấy, lại nói **Thành Tụ Phú Quý Kim Cương Hư Không Tạng Câu Triệu Ngũ Tự Minh Vương** là:

𑖀 𑖄 𑖆: 𑖇 𑖉

Noan, hồng, đát-lạc, hiệt-li, ắc

*)VAM HŪM TRAH (?TRĀḤ) HRĪḤ AH

Hành Giả nên vẽ Ngũ Đại Kim Cương Hư Không Tạng ở trong một **viên minh** (ánh sáng tạo thành hình tròn) lớn ngang với thân của mình. Ở trong một vòng tròn liền chia làm 5 phần: Ở vòng tròn chính giữa vẽ Hư Không Tạng màu trắng, tay trái cầm móc câu, tay phải cầm bấu. Trong vòng tròn phía trước vẽ Hư Không Tạng màu vàng, tay trái cầm móc câu, tay phải cầm Kim Cương bấu (Bảo Kim Cương). Trong vòng tròn bên phải vẽ Hư Không Tạng màu xanh, tay trái cầm móc câu, tay phải cầm Tam Biện Bảo phóng ánh sáng lớn. Ở vòng tròn phía sau vẽ Hư Không Tạng màu đỏ, như trước tay trái cầm móc câu, tay phải cầm hoa sen hồng. Trong vòng tròn bên trái vẽ Hư Không Tạng màu tím đen (Hắc Tử sắc) như trước tay trái cầm móc câu, tay phải cầm Yết Ma bấu (Bảo Yết Ma)

Đây là Pháp Ngũ Đại Hư Không Tạng Tùy Phú Quý. Nếu vẽ Tượng này thì nên vẽ trên lụa màu xanh hoặc lụa màu vàng ròng. Quần áo, mũ đội đầu, Anh Lạc của vị Bồ Tát này đều y theo màu gốc (Bản Sắc), ngồi Kiết Già. Vẽ Tượng này xong liền được thành tựu phú quý. Thời thời Hộ Ma sẽ mau được Đại Tất Địa.

Tiếp sẽ nói Ấn Tướng:

“_ Tỳ Thủ Yết Ma Tam Muội Gia

Nhẫn Nguyện (2 ngón giữa) hợp nhau, ngọn như kim

Đây là **Pháp Giới Hư Không Tạng** (Dharma-dhātu-Ākāśa-garbha)

Tam Muội Mật Ấn cần phải biết

_ Tiếp sửa Tiến Lực (2 ngón trỏ) như Tam Cô

Đây là **Kim Cương Hư Không Tạng** (Vajrākāśa-garbha)

_ Lại sửa Tiến Lực (2 ngón trỏ) như hình bấu

Đây là **Bảo Quang Hư Không Tạng** (ratna-prabhākāśa-garbha)

_ Lại co Tiến Lực (2 ngón trỏ) như cánh sen

Đây là **Liên Hoa Hư Không Tạng** (Padmākāśa-garbha)

_ Giới Phương (2 ngón vô danh) Tiến Lực (2 ngón trỏ) trợ nhau cài

Đây là **Nghiệp Dụng Hư Không Tạng** (Karmākāśa-garbha)”

_ Bây giờ, lại nói **Kim Cương Cát Tường Thành Tụ Nhất Thiết Minh** là:

𑖀 𑖄 𑖆 𑖇 𑖉 𑖋 𑖍 𑖏 𑖑 𑖓 𑖕 𑖗 𑖙 𑖛 𑖝 𑖟 𑖡 𑖣 𑖥 𑖧 𑖩 𑖫 𑖭 𑖮 𑖰 𑖲 𑖴 𑖶 𑖸 𑖺 𑖼 𑖾 𑖿

Ấn_ **Phộc nhật-la thất-li, ma ha thất-li, a niết đề-dã thất-li, tổ ma thất-li, a nghi la ca thất-li, một đà thất-li, một la hạ sa-ma đề thất-li, thú ngật-la thất-li, xả nê thủy-dã la thủy-chế đế thất-li, ma hạ tam ma gia thất-li, sa-phộc hạ**

*)OM_ VAJRA-ŚRĪ, MAHĀ-ŚRĪ, ĀDITYA-ŚRĪ, SOMA-ŚRĪ, AṄGARAKA-ŚRĪ, BUDHA-ŚRĪ, VRĤASMATI-ŚRĪ (?VRĤASPATIDHA-ŚRĪ), ŚUKRA-ŚRĪ, ŚANIŚCIRA-ŚVETE-ŚRĪ (?ŚANAISĀCĀRA-ŚRĪ), MAHĀ-SAMAYE-ŚRĪ _ SVĀHĀ

_ Lại nói **Diệu Cát Tường Pháp Chư Tú Diệu Minh** là:

_ Khi ấy, các Phật Đỉnh Luân Vương , mỗi mỗi vị đều quay lại nhập vào trong mỗi một lỗ chân lông của Tát Đỏa Phật Mẫu, xong đột nhiên chẳng hiện. Thời Đại Chúng Hội một lúc vắng lặng.

NHẤT THIẾT NHƯ LAI NỘI HỘ MA KIM CƯƠNG QUỶ NGHI
_ PHẨM THỨ MƯỜI _

Lại nữa Kim Cương Thủ
Ta nói **Nội Hộ Ma** (Abhyantara-homa)
Là Tĩnh trừ Nghiệp cũ
Khiến được Tâm Bồ Đề
Ngồi thẳng thành vành trăng
Quán chữ **Thủy** (𑖦 _ VAM) rực lửa
Sinh thân như hình Phật
Trí Quyền (Jñāna-muṣṭi) trụ Bi Mẫn
Đầy tên **Phiến Để Ca** (Śāntika)
Như Lai Nội Hộ Ma

_ Tiếp đến Nghi Xúc Địa
Chữ **Nhân** (𑖦 _ HŪM) **câu Kim Cương** (Vajra-pāda)
Phát sinh lửa bén mạnh
Thiên trừ mọi **bất tường** (Akuśala: việc chẳng lành)
Tên **Kim Cương Trì Địa** (Vajra-dharaṇindhara)
Mau ngộ Vô Đẳng Giác

_ Tiếp đến hình Thí Nguyện
Chữ **Như** (𑖦 _ TRĀH) **câu Ma Ni** (Maṇi-pāda)
Bảo Quang tĩnh ba Nghiệp
Bảo Quang hoại các Nghiệp

_ Thắng Tam Ma Địa Ấn
Vô Trần (𑖦 _ HRĪH) **câu trong sạch** (Suddha-pāda: Thanh Tĩnh Cú)
Nhiệm dục với các Cầu (sự dơ bẩn)
Kiết Sứ đều trong sạch

_ Nghiệp sinh nhờ các Hữu
Tịch Tĩnh (𑖦 _ AH) lời không dính (vô trước ngôn)
Tất cả chỗ hay làm
Được vô ngại nhiễm tịch

_ Kim Cương Thủ Bồ Tát!
Đây là năm loại Trí
Như Lai Tịch Tai Mật (Tathāgata-śāntika-guhya)
Vì các Bồ Tát nói
Đại Bi Ba La Mật (Mahākāraṇa-pāramitā)
Khởi bốn Tâm vô lượng

Ân Minh đồng bốn Phật
 Cũng tên **Phật Túc Tai** (Buddha-sāntika)
 Vừa tụng một biến xong
 Chư Phật cùng chung nói
Chân Thị Phật Tử này
 Như Lai thường che giúp
 Hay diệt vô đấng tội
 Hay sinh vô đấng phước
 Hay ngưng ách ba đời
 Chư Phật đều vệ hộ

_ Lại nữa Kim Cương Thủ!
 Liên nói câu Mật Ngôn
 Ông nên lắng tâm nghe
 Năm loại Trí Như Lai

ॐ वज्रध्वं जलं व

1_ Ân, phộc nhật-la đà đồ, a nghĩ-nễ, noan

*)OM_ VAJRA-DHĀTO (?VAJRA-DHĀTU) AGNI _ VAM

ॐ वज्रजलं जलं ह्रं

2_ Ân, phộc nhật-la a khát-sô tỳ-dã, a nghĩ-nễ, hồng

*)OM_ VAJRA AKṢOBHYĀ AGNI _ HŪM

ॐ वज्रं रत्नं सत्त्वं जलं त्रः

3_ Ân, phộc nhật-la la dát-na tam bà phộc, a nghĩ-nễ, dát-lạc

*)OM_ VAJRA RATNA-SAMBHAVĀ AGNI _ TRAH (?TRĀH)

ॐ वज्रलोकेश्वरं राजं जलं ह्रिः

4_ Ân, phộc nhật-la lộ kế thấp-phộc la la nhạ, a nghĩ-nễ, hột-lị

*)OM_ VAJRA LOKEŚVARA-RĀJA AGNI _ HRĪH

ॐ वज्रसत्त्वं जलं त्रः

5_ Ân, phộc nhật-la a mô già (Tất đế) a nghĩ-nễ, ắc

*)OM_ VAJRA AMOGHĀ (? AMOGHA-SIDDHI) AGNI _ AH

_ Lại nữa nhất tâm nghe

Kim Cương Tát Đỏa Minh (Vajra-sattva-vidyā)

Kết **Bản Yết Ma Ân** (Sva-karma-mudrā)

Chữ **Nhân** (HŪM) sinh Kim Cương

Khắp **Giới Đại Không** (Mahākāśa-dhātu) ấy

Tràn ngập **lửa Kim Cương** (Vajrāgni)

Hay triệu các Kim Cương

Nhiếp phục làm **tôi tớ** (Dūta: Bộc tòng)

ॐ वज्रसत्त्वं जलं ह्रं त्रः

Ân, phộc nhật-la tát dát-phộc, a nghĩ-nễ, hồng , ắc

*)OM_ VAJRA-SATVĀ AGNI HUM _ AH

_ Tiếp đến **Kim Cương Vương** (Vajra-rāja)
Bản Nghiệp Tam Muội Gia (Sva-karma-samaya)
 Chữ **Câu** (𑖅_ JAḤ) sinh Đại Câu
 Câu khắp Đẳng Pháp Giới
 Tất cả Phật mười phương
 Đến hết làm thành tựu
 Tùy Tâm vui yêu thích
 Mau được không thời hạn
 ॐ 𑖅𑖇𑖉𑖊𑖋 𑖌𑖍 𑖎𑖏

Án, phộc nhật-la la nha, a nghi-nễ hồng, nhược
 *)OM _ VAJRA-RĀJA AGNI HUM _ JJAḤ (?JAḤ)

_ Tiếp đến **Kim Cương Nhiễm** (Vajra-rāga)
 Bản Nghiệp Tam Muội Gia
 Chữ **Duyệt** (𑖅_ HOḤ) sinh vui vẻ
 Tiếng tràn mười phương Giới
 Tất cả Phật Bồ Tát
 Đều làm vợ Nhiễm Ái
 Ba cõi Thế Trung Thiên
 Hàng **Nhân Vương** (Nārendra) kính yêu
 ॐ 𑖅𑖇𑖉𑖊𑖋 𑖌𑖍 𑖎𑖏 𑖐𑖑

Án, phộc nhật-la la nga, a nghi-nễ hồng, hạc
 *)OM _ VAJRA-RĀGA AGNI HUM _ HOḤ

_ Tiếp đến **Kim Cương Xưng** (Vajra-yaśa)
 Bản Nghiệp Tam Muội Gia
 Chữ **Tán** (𑖅_ SAḤ) sinh vui thích
 Được Sinh Thọ Tam Muội
 Tràn khắp Giới Đại Không
 Ta người (Tự tha) đều vui thích
 Đại Duyệt (rất vui thích) được bình đẳng
 Các oán đều lui tan
 ॐ 𑖅𑖇𑖉𑖊𑖋 𑖌𑖍 𑖎𑖏 𑖐𑖑

Án, phộc nhật-la sa độ, a nghi-nễ hồng, sách
 *)OM _ VAJRA-SĀDHU AGNI HUM _ SAḤ

_ Như trên bốn Tịch Tai
 Chư Phật rất sâu kín
 Hết thấy khổ ba đời
 Mau diệt không còn sót

_ Lại nữa Kim Cương Thủ!
Kim Cương Bảo Uy Quang (Vajra-ratna-teja)
 Kết Bản Yết Ma Ấn
Như Như (𑖅_ OM) sinh hào quang
 Uy đức bạt chư Thiên

Cùng với hàng Nhân Vương
Tất cả đều tùy thuận
Tăng trưởng tự mong cầu

ॐ वज्रं रत्नं अग्निं हुं ॐ

Án, phộc nhật-la la đất-năng, a nghĩ-nễ hồng, án
*)OM _ VAJRA-RATNA AGNI HUM_ OM

_ **Kim Cương Quang Minh Uy** (vajra-prabha-teja)

Rực rỡ (ॐ _ ĀM) tự phát sáng

Tất cả Thiên Chủ Vương
Thích, Phạm với cõi Người
Nhật, Nguyệt, Tam Thế Hữu
Không dám nhìn thẳng được
Nhóm kia có Năng Sở
Đều được tùy thuận hết

ॐ वज्रं तेजः अग्निं हुं ॐ

Án, phộc nhật-la đế nhạ, a nghĩ-nễ hồng, ám
*)OM _ VAJRA-TEJA AGNI HUM_ ĀM

_ **Kim Cương Tràng Đại Quân** (Vajra-ketu-mahāsenā)

Chữ **Sinh** (ॐ _ TRĀM) tuôn các báu

Kết Bản Nghiệp Ấn ấy
Hay chiêu tất cả báu

ॐ वज्रं कर्तुं अग्निं हुं ॐ

Án, phộc nhật-la kẻ đô, a nghĩ-nễ hồng, đất-lâm
*)OM _ VAJRA-KETU AGNI HUM_ TRĀM

_ **Kim Cương Tiêu Bồ Tát** (Vajra-hāsa-bodhisattva)

Chữ **Hỷ** (ॐ _ HAH) sinh âm thanh

Kết Bản Nghiệp Ấn ấy
Hay lớn tất cả Ai

ॐ वज्रं हसन् अग्निं हुं ॐ

Án, phộc nhật-la hạ sa, a nghĩ-nễ hồng, hạc
*)OM _ VAJRA-HĀSĀ AGNI HUM_ HAH

_ Như vậy bốn Bí Mật

Chư Phật mật tăng trưởng
Mong cầu thấy đều thành
Tăng trưởng Phật tự thân
Trời Người ba cõi thấy
Thầy đều nói là Ta (Đức Phật)
Sinh thân hóa các Hữu
Lễ xa, không dám gần

_ Lại nữa Kim Cương Thủ!

Liên Hoa Tự Tại Vương (Padmeśvara-rāja)

Chữ **Tự Tại Thanh Tĩnh** (ॐ _ HRĪḤ)

Chiếu ám suốt ba cõi
Địa Ngục, các nẻo ác
Đều tịnh như hoa sen
Kết Bản Yết Ma Ân
Hay phục Khổ như vậy

ॐ वज्रधर्म ऋत्विज्यै नमः

Án, phộc nhật-la đạt ma, a nghi-nễ hồng, hột-li
)OM_VAJRA-DHARMA AGNI HUM_HRĪḤ

_ Kim Cương Mãnh Lợi Đao (Vajra-tiḥṣṇa-khaḍga)

Chữ **Kiểm** (𑖀 _ DHAM) tỏa Đại Quang

Chiếu ám suốt ba cõi

Hay phục **Nột Sắt-Tra** (Duṣṭa: điều ác)

ॐ वज्रशुद्ध ऋत्विज्यै नमः

Án, phộc nhật-la để khát-xoa-noa, a nghi-nễ hồng, đàm

)OM_VAJRA-TĪKṢṂA AGNI HUM_DHAM

_ Kim Cương Chuyển Luân Giả (Vajra-cakra-pravartanāya)

Chữ **Luân** (𑖓 _ MAM) hóa các **Luân** (Sarva-cakra)

Hay giết **Na La Diên** (Nārāyaṇa)

Với **Rồng** (nāga), **Kim Xí Điều** (Garuḍa)

ॐ वज्रकुल ऋत्विज्यै नमः

Án, phộc nhật-la hệ đồ, a nghi-nễ hồng, hàm

)OM_VAJRA-HETU AGNI HUM_MAM

_ Kim Cương Ngũ Ngôn Tụng (Vajra-vāca-jāpa)

Chữ **Mật** (𑖑 _ RAM) hóa mưa đá

Đánh phá các Tu La

Với tất cả Tú Diệu

ॐ वज्रवध ऋत्विज्यै नमः

Án, phộc nhật-la bà sái, a nghi-nễ hồng, lăm

)OM_VAJRA-BHĀṢĀ AGNI HUM_RAM

Hãy nhớ Kim Cương Thủ!

Như vậy bốn Bí Mật

Tụng kết phá chư Thiên

Tất cả việc chẳng lành

Oán ba cõi ba đời

Người với **hàng Phi Nhân** (Amaṇuṣya)

Nơi kẻ khởi **Tâm ác** (Duṣṭa-citta)

Thầy đều hóa sạch hết

Phạm Thiên, Na La Diên

Trời Tự Tại, Nhật, Nguyệt

Thiên Chủ, Đỉnh Hạnh Chúng

Trời: Trụ Hư Không, Đất

Do kết bốn Bí Mật

Tụng Minh mới một biến

Mau diệt không có nghi
Đây là Nội Hộ Ma

_ Kim Cương Thủ! Lại nghe

Yết Ma Kim Cương Tạng (Karma-vajra-garbha)

Chữ **Luân** (𑖅_KAM) phát hào quang

Hay khiết tất cả yêu

𑖀 𑖄𑖅𑖄𑖅 𑖄𑖅 𑖄𑖅 𑖄𑖅

Án, phộc nhật-la yết ma, a nghĩ-nễ hồng, kiém

*)OM_VAJRA-KARMA AGNI HUM_KAM

_ Kết Bản Nghiệp Án kia

Kim Cương Giáp Trụ Quang (Vajra-kavaca-raśmi)

Chữ **Giáp** (𑖅_HAM) phát hào quang

Hay khiến tất cả yêu

𑖀 𑖄𑖅𑖄𑖅 𑖄𑖅 𑖄𑖅 𑖄𑖅

Án, phộc nhật-la la khắt-xoa, a nghĩ-nễ hồng, hám

*)OM_VAJRA-RAKṢĀ AGNI HUM_HAM

_ **Kim Cương Bồ Thục Hám** (Vajra-bhairava-khāda)

Chữ **Nha** (𑖅_HUM) phát hào quang

Thấy chạm đều thanh tịnh

Đều khiến cho kính yêu

𑖀 𑖄𑖅𑖄𑖅 𑖄𑖅 𑖄𑖅 𑖄𑖅

Án, phộc nhật-la dược khắt-xoa, a nghĩ-nễ hồng, hồng

*)OM_VAJRA-YAKṢĀ AGNI HUM_HUM

_ **Kim Cương Mật Trì Tôn**

Chữ **Tri** (𑖅_VAM) phát hào quang

Kết Bản Nghiệp Khế ấy

Hay khiến tất cả yêu

𑖀 𑖄𑖅𑖄𑖅 𑖄𑖅 𑖄𑖅 𑖄𑖅

Án, phộc nhật-la tán địa, a nghĩ-nễ hồng, noan

*)OM_VAJRA-SANDHI (?VAJRA-SAMDHĪ) AGNI HUM_VAM

Do bốn Bí Mật này

Kim Cương Nội Hộ Ma

Khiến tất cả kính yêu

Không gì không tùy thuận

Trên đến các Như Lai

Dưới đến tất cả Người

Tùy thuận đều không ngại

Kính yêu không ngưng diệt

_ **Kim Cương A Xà Lê** (Vajrācārya)

Nên tác Pháp như vậy

Từ Chữ **Thủy** (𑖅_VAM) đầu sinh

Đền hai mươi bốn (24) Tôn
 Đều dùng Bản Chủng Trí
 Phát sinh thành thân ấy
 Uy nghi đều giống hệt
 Viên Minh là ánh lửa
 Miệng thân mình làm lò
 Trần khắp Hư Không Giới
 Tức trong ánh sáng này
 Vứt các điều chẳng lành
 Người ác, Thiên Chúng ác
 Trên đến Đẳng Giác Tôn
 Kẻ ngược Bản Thệ mình
 Vứt vào lò thiêu đốt
 Mau được Bản Thành Tựu
 Đốt các Chúng Đẳng Giác
 Hay ngừng tất cả ách
 Các Đại, Chúng Hữu Tình
 Hay thành, lớn tất cả
 Các Cháp Kim Cương Thủ
 Tồi phục tất cả oán
 Tất cả Chúng Minh Phi
 Hay kính yêu tất cả
Bốn: Câu, Sách, Tỏa, Linh
 Thành hết việc câu triệu
 Cho đến tám Cúng Dường
 Hoàn kết Nghiệp Ấn ấy
 Với tụng Diễm Quang Minh
 Hay thành Nguyện: Tự Tha
 Không gì không thành tựu
 Ta, **Nội Hộ Ma** này
 Xưa kia Bảo Sinh Phật (Ratna-sambhava buddha)
 Ở trong Kim Cương Giới
 Độ vô lượng Hữu Tình
 Nên nay Ta diễn nói
 Kim Cương Thủ! Khéo nghe
 Vì các Chân Ngôn Sư
 Rộng nói thành lợi ích
 Đừng vọng trao truyền cho
 Kẻ chưa nhận đủ Thệ
 Với người không Trí Tuệ

_Kim Cương Nội Hộ Ma

Nay Ta sẽ nói hết

ॐ वज्रस्य मयि हूँ ह्र

1_ **Án, phộc nhật-la la tế, a nghi-nễ hồng, hộc**

*)OM_ VAJRA-LĀSYE AGNI HUM_ HOḤ

ॐ वज्रस्य मयि हूँ ह्र

2_ **Án, phộc nhật-la ma lệ, a nghi-nễ hồng, đát-la tra**
*)OM_ VAJRA-MALE (?VAJRA-MĀLE) AGNI HUM _ TRAT

ॐ वज्रनिग म्रिभुं निः
3_ **Án, phộc nhật-la nghi-đế a nghi-nễ hồng, nghi**
*)OM_ VAJRA-GĪTE AGNI HUM _ GĪH

ॐ वज्रनृत्र म्रिभुं क्रुः
4_ **Án, phộc nhật-la niết-li đế, a nghi-nễ hồng, ngật-li tra**
*)OM_ VAJRA-NR̥TYE AGNI HUM _ KR̥T

ॐ वज्रधुप म्रिभुं भः
5_ **Án, phộc nhật-la độ bế, a nghi-nễ hồng, ắc**
*)OM_ VAJRA-DHUPE (?VAJRA-DHŪPE) AGNI HUM _ AH

ॐ वज्रपुष्प म्रिभुं ॐ
6_ **Án, phộc nhật-la bồ sất-ba, a nghi-nễ hồng, án**
*)OM_ VAJRA-PUṢPA (?VAJRA-PUṢPE) AGNI HUM _ OM

ॐ वज्ररुक् म्रिभुं रुः
7_ **Án, phộc nhật-la lộ ké, a nghi-nễ hồng, nễ**
HUM (?OM) _ VAJRA-ROKE (?VAJRA-ĀLOKE) AGNI HUM _ DĪH

ॐ वज्रगन्ध म्रिभुं गन्धः
8_ **Án, phộc nhật-la nghiễn đà , a nghi-nễ hồng, ngược**
*)OM_ VAJRA-GANDHA AGNI HUM _ GAH

ॐ वज्रकुसा म्रिभुं कुः
9_ **Án, phộc nhật-la cú xá, a nghi-nễ hồng, nhược**
*)OM_ VAJRA-KUŚA (?VAJRĀMKUŚA) AGNI HUM _ JAH

ॐ वज्रपासा म्रिभुं पः
10_ **Án, phộc nhật-la bá xá, a nghi-nễ hồng, hồng**
*)OM_ VAJRA-PĀŚA (?VAJRA-PĀŚA) AGNI HUM _ HŪM

ॐ वज्रस्फटा म्रिभुं स्तः
11_ **Án, phộc nhật-la sa-phổ tra, a nghi-nễ hồng, noan**
*)OM_ VAJRA-SPHATA (?VAJRA-SPHOTA) AGNI HUM _ VAM

ॐ वज्रवेश म्रिभुं वः
12_ **Án, phộc nhật-la phệ xá , a nghi-nễ hồng, hộc**
*)OM_ VAJRA-VEŚA (?VAJRĀVIŚA) AGNI HUM _ HOH

KIM CƯƠNG TÁT ĐOÀ BỒ ĐỀ TÂM NỘI TÁC NGHIỆP
QUÁN ĐỈNH TÁT ĐỊA
PHẨM THỨ MƯỜI MỘT

Bấy giờ, Đức Thế Tôn lại bảo Kim Cương Thủ rằng: “Nay Ta sẽ vì ông mà nói **Thành Tựu Kim Cương Tát Đỏa Nhất Tựu Tâm Cực Mật Vô Thượng Thâm Dũng Trí Quang Mật Ngôn**”

Rồi nói Tụng là :

Hành Giả trì Chân Ngôn

Quán Thân như hình **Phật** (Buddha)

Căn Bản Mệnh **Kim Cương** (Vajra)

Thích Luân (Śakra-cakra) dùng làm Tòa

Đa La (Tārā) làm hai mắt

Tỳ Câu Chi (Bhr̥kūṭi) làm tai

Cát Tường (Mañjuśrī) làm miệng lưỡi

Hỷ Hỷ (Lāśya) làm đầu mũi

Kim Cương (Vajra), **Quán TỰ TỰ** (Avalokiteśvara)

Dùng làm tay Định Tuệ (tay trái và tay phải)

Tam Thế Bất Động Tôn (Strilokya-acala)

Dùng làm hai chân (bắp chân) gối (Đầu gối)

Tim là **Biển Chiếu Tôn** (Vairocana)

Rón thành **Hư Không Nhân** (Gagana-cakṣu)

Hư Không Bảo (Ākāśa-ratna) làm mào

Tướng tốt: **Kim Cương Nhật** (Vajra-Āditya)

Dùng mười lăm (15) Tôn này

Cộng thành một thân Phật

Như trăng tròn ở đời

Phật Tính (Buddhatā) cũng như trăng

Từ đầu, tác thành tựu

Cho đến thành Tát Địa

Tâm Tâm chẳng gián đoạn

Thành tựu mười lăm Tôn

Đây tức cực thâm mật (rất sâu kín)

Chân Ngôn Giả nên biết

Kim Cương Tát Đỏa Tâm

Bồ Đề Mật Ngôn là:

ॐ वज्रं गौ वज्रं वृक्षं मङ्गलाय वज्रं गौ श्रीं ॐ ॐ
वज्रं ॐ तं तं श्रीं मङ्गलाय मङ्गलाय ॐ

(*Án, phộc nhật-la, một đà hồng, phộc nhật-la*) Hồng_Chước ngật-la, đa la, chước khát-sô , bột-lị câu chi, mạn thù thất lợi gia, phộc nhật la la tế, hiệt-lị, hồng, tát-đát-la lộ chỉ-dã, tả la, hồng, khiếm, thất-lị, a ca xả ma lệ , đế nhạ, hồng

*)(OM_VAJRA BUDDHA HUM_VAJRA) HUM CAKRA_TARA (?TĀRĀ) CAKṢU_BHR̥KŪṬI, MAṀJUŚRĪYA, VAJRA-RĀTI HRĪ HŪM STRILOKYA-CALA (?STRILOKYA-ACALA) HUM VAṀ KHAṀ ŚRĪ, ĀKĀŚA MALA (?MĀLA) TEJE HŪM

Tụng Thành Tựu Minh này

Tác Pháp thành Tôn Thân (Thân của Bản Tôn)

Sau đó vào **Tát Đỏa**

Nhất TỰ TỰ Mật Ngôn (Sattva-ekākṣara-hṛdaya-guhya-vāk)

Tác **Tát Đỏa Nghiệp Án** (Sattva-karma-mudrā)

An lập thân phần mình

Dùng mười lăm Tôn Cú (câu cú của 15 Tôn)
Mật Ngữ Chung Tử Tự
Mỗi mỗi bày chi phần
Mà thành Đại Tất Địa

Kim Cương Tát Đỏa Tâm

Nhất Tự Mật Ngôn là:

𑖀

Hồng

*)HŪM

Kim Cương A Xà Lê
Dạy truyền **các Đệ Tử** (Sarva-siṣya)
Dùng lụa Đào che mặt
Cùng họ làm gia trì

__ Tiếp đến A Xà Lê
Dạy truyền **Tát Đỏa Thệ** (Sattvā-samaya)
Đề hoa ở trong Ấn
Khiến tung rải chi phần
Tùy nơi hoa rơi trúng
Hành Giả nên tôn phụng
Dạy họ Bản Ấn Minh
Khiến cho tác thành tự
Đây tên **Kim Cương Thủ**
Nội Tác Nghiệp Quán Đỉnh
Bí trong cực bí mật
Đây là nguồn năm Bộ
Kim Cương tức Bảo Quang
Liên Hoa tức Yết Ma
Như hòa đồng một thể
Tức thân này năm Phật
Tay phải: Quán Âm Bộ
Tay trái: Kim Cương Nghiệp
Trên đỉnh: Ma Ni Thuộc (đồng tộc Ma Ni)
Đa La, Tỳ Câu Chi
Đều là Yết Ma Bộ
Tam Thế Bất Động Tôn
Tức là bốn Nhiếp Trí
Hỷ Hý là Cúng Dường
Hư Không Nhân: giữ ngoài (Ngoại trì)
Kim Cương Quang: bờ kia
Tức ba mươi bảy (37) Tôn
Tối thượng rất sâu kín
Pháp Phật mật thành tự

__ Lại nữa Kim Cương Thủ!

Liên nói **Nội Hỏa Pháp**

Tức Tai, Nguyệt (vành trăng Tim) làm lò

Đều như Bản Tôn mạo (dung mạo của Bản Tôn)
Chủng Trí phát lửa sáng
Thieu đốt tất cả tội
Năm Phật, Ba La Mật
Gọi là việc Túc Tai

_ Hàng Người Trời ba đời
Đều là gỗ Hộ Ma
Ném các Trời Phần Nộ
Dùng làm nghiệp Giáng Phục
Trời : Nhật, Nguyệt, Du Không
Đều là việc Tăng Ích

_ Na La Diên, Tụ Tại
Câu Ma La, Thích Vương
Kim Cương Vĩ Cận Na (Vajra-vighna)
Gọi là Trục Tha Dụng (dùng xua đuổi kẻ khác)

_ Thủy Tộc, các Thiên Vương
Kim Xí, Rồng Nan Đà
Đều là nghiệp tốt lành

_ Thủy Thiên, Diêm Ma Vương
Bảy Mẫu (Sapta-mātṛka), **tám Cháp Diệu** (Aṣṭa-grahā)
Đều là Thắng Tha Tác (Thắng việc làm của kẻ khác)
Đều dùng **Kim Cương Thủ**
Nhất Tụ Tâm Mật Ngôn
Vớ dùng Bản Nghiệp Ân
Mà dùng làm gia trì
Chỉ tụng **Thiên Minh** ấy (Deva-vidyā: bài Minh của hàng Trời)
Dùng Kim Cương Giới Câu
Nhiếp họ đến không trung
Ném họ mà làm việc
Đây tên: Tối Thắng Tôn
Tâm Địa Cực Mật Pháp
Danh Xung A Xà Lê
Biết đã gần thành tựu
Được Quang Trạch (sáng loáng) như vậy
Có thể tác Pháp này
Rời trao truyền cho người
Đừng vọng gây các lỗi

_ Tiếp nói **Tổn Bà Minh Vương Căn Bản Chân Ngôn** là:

𑖀 𑖄𑖅 𑖇𑖈𑖉 𑖋𑖌𑖍 𑖏𑖐𑖑 𑖒𑖓𑖔 𑖕𑖖𑖗 𑖙𑖚𑖛

Án, phộc nhật-la hồng ca la, hồng hồng hồng, nĩnh tổn bà hồng

*)OM_ VAJRA-HŪM-KARA _ HŪM HŪM HŪM_ NIBHASUM
(?NISUMBHA) HŪM

_ Trước, trụ Bồ Đề Đại Ân xong
Yết Ma, bốn Ân tác gia trì
Dùng thành thân Đại Thệ ba đời
Hai tay: Nghi Tát Đỏa màu xanh
Sau đó vào Nghiệp Phần Nộ Vương
Hai tay rút ném chày Kim Cương
Đến không (Hư Không) lui xuống nâng Tát Đỏa

_ Tiếp chuyển ba vòng **Kim Cương Vũ** (Vajra-nṛtye)
Đến Không, lui xuống **Kim Cương Vương** (Vajra-rāja)
Cho đến **Thiện Tai** (Sādhu) cũng như vậy
Tức hay rộng làm các sự nghiệp
Đây tên **Tối Sơ Hồng Ca La**
Như trước chỗ kết tụng Tâm Mật
Mới nên tác nghiệp Hộ Ma này

Chỗ dùng vật Hộ Ma thì Thế ấy giống nhau. Minh này đều từ Tâm tuôn ra, đều dùng Bản Sắc ấy truyền cho vậy

Lại lấy muối đen Hộ Ma thì hay triệu tất cả Trời, tùy tên kêu gọi hay mãn việc mong cầu

Lại dùng phân bò đen (Ô ngư) Hộ Ma thì hay triệu **tất cả Diệu Cát Tường Bồ Tát** (Sarva-mañjuśrī-bodhisattva), hay thành tựu **Bát Nhã Ba La Mật** (Prajñā-pāramitā)

Lại có Pháp. Dùng Trầm Hương màu đen (Hắc Trầm Hương) Hộ Ma thì hay khiến **Phổ Hiền Bồ Tát** (Samanta-bhadra Bodhisattva) trao cho tất cả Pháp Trì Minh

Lại có Pháp. Dùng hoa màu đen Hộ Ma thì hay khiến cho **Hư Không Khó Bồ Tát** (Gagana-garja) trao cho tất cả sự nghiệp tập

Lại có Pháp. Dùng đất màu đen mà tác nghiệp Hộ Ma thì thấy đều triệu tập tất cả Địa Cư Thiên

_ Nếu dùng hoa màu trắng
Hộ Ma tác cúng dường
Tất cả **Cát Tường Thiên** (Śrī-deva)
Ban cho Kim Bảo Tạng (kho tàng chứa vàng bạc châu báu)
Tùy ý mà thọ dụng

_ Bạch Thọ Chấp (nhựa cây có màu trắng) Hộ Ma
Hay khiến các Mẫu Thiên
Trao thuốc Tiên màu nhiệm
Uống vào, sống một kiếp

_ Dùng Đàn Hương: Hộ Ma
Sai khiến Thượng Giới Thiên

_ Tô Hạp Hương : Hộ Ma
Trụ Không (Trụ Không Thiên) cũng như vậy

_ Sai khiến Du Không Thiên
Địa Cư (Địa Cư Thiên) dùng Ngưu Hoàng
Địa Đê (Địa Đê Thiên) dùng An Tức (An Tức Hương)

_ Nếu thường dùng Trầm Hương
Hộ Ma mà phụng hiến
Mười sáu Đại Bồ Tát
Đều mau chóng trao cho
Mỗi Bản Tam Muội Gia

_ Nếu thường dùng Long Não
Mà tác nghiệp Hộ Ma
Tám Cúng Đường Bồ Tát
Trao cho Tam Muội Gia
Khiến mau chóng thành tựu

_ Hoàng Đàn thường Hộ Ma
Năm Bộ, bốn Nhiếp đẳng
Bồ Tát làm Sứ Giả
Tùy ý đày hay làm

_ Hộ Ma dùng Uất Kim (Uất Kim hương)
Các Như Lai năm phương
Chẳng hoại Ứng Thân nên
Thường đến tác gia trì

_ Đinh Hương làm Hộ Ma
Tất cả Liên Hoa Bộ
Mạn Noa La đều tập
Trao cho Tam Ma Địa
Quán Đỉnh của Thù Thắng

_ Hộ Ma lá Bồ Đề
Tất cả Kim Cương Bộ
Mạn Noa La đều tập
Trao Quán Đỉnh Giáng Ma

_ Hoa sen trắng: Hộ Ma
Bảo Bộ Mạn Noa La
Vân tập mà trao cho
Pháp Tài Quán Đỉnh Vị

_ Hoa sen xanh : Hộ Ma
Hay khiến Như Lai Bộ
Năm Bộ Mạn Noa La
Thánh Chúng nhóm như vậy
Trao mỗi thứ tùy loại
Sở Nghiệp mà Quán Đỉnh

_ Như bên trên đã nói
Pháp Hộ Ma tối thắng

Trăm tám (108) tụng Chân Ngôn
Gia trì mà tác Nghiệp
Chôn tác nghiệp với vật
Đắc được báo như vậy
Ba nghiệp nhu nhuyễn tịnh
Khinh an nhận vui thích
Đại Ân **Tam Bồ Đề** (Saṃbodhi)
Mau chóng mà thành tựu

_ Lại nói Pháp Túc Tai
_ Lấy chữ **Liên Hoa Trí** (Padma-jñāna)
Với dùng Hư Không Trí Hòa hợp làm Thần Tuyền
Tướng cột cánh tay phải
Túc hay lia các lỗi

_ Hoặc lấy Yết Ma Trí
_ Với chữ Kim Cương Nhân
Hòa hợp làm Thần Tuyền
Túc thân hay lợi lạc

_ Lại lấy Kim Cương Bộ
_ Chữ Chủng Tử bốn Tôn
Hòa hợp làm Sắc Tuyền (Chỉ màu)
Túc nghiệp hay giáng phục

_ Lại lấy Ma Ni Bộ
_ Chữ Mật Trí bốn Thánh
Hòa hợp làm Sắc Tuyền
Túc việc hay tăng ích

_ Lại lấy Liên Hoa Bộ
_ Chữ Chủng Tử bốn Thánh
Hòa hợp làm bốn Tuyền (4 sợi chỉ)
Túc khiến tất cả yên

_ Lại lấy Yết Ma Bộ
_ Chữ Mật Trí bốn Tôn
Hòa hợp làm bốn Tuyền
Túc hay dùng câu triệu

_ Đây tên Nội Hộ Ma
_ Ý trước, tác trong lửa
Cho đến ba mươi bảy
Đều y Pháp Giáo này
Kim Cương Tát Đỏa Tâm
Với Ân, Lò, Lửa sáng

_ Pháp lấy cỏ tranh xanh

Làm một vòng cỏ tranh
Đeo ở ngón Tiến Lực (2 ngón trỏ)
Hay trừ mọi Bất Tường (việc chẳng lành)

_ Đeo ở lóng Nhẫn Nguyệt (2 ngón giữa)
Hay trừ tất cả khổ

_ Đeo ở độ Thiên Trí (2 ngón cái)
Hay đoạt Na La Diên

_ Đeo ở ngón Giới Phương (2 ngón vô danh)
Hay khiến Bản Tôn thích
Trao cho tất cả Nguyệt
Vớ thành tựu tất cả

_ Đeo ở lóng Đàn Tuệ (2 ngón út)
Gần gũi các Tát Địa
Tất cả Phật vui vẻ
Chẳng ngược sức Bản Thệ

ĐẠI KIM CƯƠNG ĐIỂM KHẨU GIẢNG PHỤC NHẤT THIẾT MA OÁN
PHẨM THỨ MƯỜI HAI

Có Phật **tên Kim Cương** (Vajra-nāma)
Đại Dược Xoa Thôn Hám (Mahā-yakṣa-khāda)

Tất cả Hữu Tình ác
Vớ vật, nhóm vô tình
Tất cả ác ba đời
Tâm chạm ứ nhiễm dục
Khiến mau trừ diệt hết
Ăn nuốt không còn sót
Ông! Kim Cương Tát Đỏa
Nhất tâm nghe Minh này
Rộng bày các Hữu Tình
Kim Cương Tâm Minh là

ॐ मन् एक वज्रसत् तं तं ज्ञेयं ॐ

Án, ma hạ dược khát-xoa phộc nhật-la tát đất-phộc, nhược, hồng, noan, hộc,
bả-la phệ xả hồng

*)OM MAHĀ-YAKṢA VAJRA-SATVA JAḤ HŪM VAM HOḤ
PRAVEŚA HŪM

Đây tên **Kim Cương Thục** (Vajra-khāda)
Chủ Tể các **Năng Tội** (hay nghiền nát)
Bồ Tát Hóa thân Trời
Vớ Chính Nghiệp nhận quả
Tụng đây một ngàn tám (1008 biến)
Tùy thuận mà nhiếp thụ
Trong ba ngàn Thế Giới
Trên đến loại **Hữu Đỉnh** (Akaniṣṭha: Sắc Cứu Cánh)

Nếu gia trì nam nữ
Hay khiến **A Vĩ Xa** (Āvīśa: Biển Nhập)
Việc ba cõi ba đời
Tốt xấu đều biết hết

_ Nếu tụng một Lạc Xoa (100000 biến)
Hay khiến Trời ba cõi
Hỏi về việc cát hung
Mau khiến A Vĩ Xa

_ Nếu muốn ăn các húc (các thứ tiếp chạm)
Trước tụng bảy biến Minh
Liên ăn các húc vật (vật tiếp chạm)
Hay khiến đều thanh tịnh

_ Nếu cùng người ăn độc (chất độc)
Tụng Minh hăm một (21) biến
Ném Ấn gia vật ấy
Liên thành **Nghiệt Lỗ Noa** (Garuḍa: Kim Xí Điều)
Ăn nuốt độc các Rồng
Hoặc quán thành Bản Tôn
Hoặc ấn thành Bản Tôn
Đều nhiếp được độc ấy

_ Nếu khiến người kính yêu
Dùng Ấn quăng ném họ
Hoặc tưởng dùng Ấn đánh
Họ đều như nô bộc

_ Nếu làm Mạn Trà La
Vội vẽ hoặc quán thành
Nên quán một chữ **Hồng** (𑖀_ HŪM)
Thành **Đại Yết Ma Luân** (Mahā-karma-cakra)
Tòa lửa sáng màu vàng
Lại ở trong lỗ rốn (Tê Luân)
Nên chia ở năm phần
Quán năm vành trăng lớn
Một Luân an năm Tôn
Cộng là hai mươi lăm (25)
Dùng chữ Kim Cương Giới
Yết Ma Ấn an bày
Đặt ở bốn góc Luân
Tòa mọi ánh sáng màu
Một góc bốn Phần Nộ
Bốn góc mười sáu Hộ
Đều cầm chày Ngũ Cổ
Tác **Kim Cương Trịnh Bộ**
Đều từ chữ **Hồng** (HŪM) sinh

Thân tác màu bốn phương
Chính giữa xứ Phật tròn
Bốn góc: Nội Cúng Đường
Tiếp trước mặt bốn phương
Trái phải an hai Tôn
Áy là 4 nhóm **Câu**
Với bốn nhóm **Hương, Hoa**
Phía sau, nơi đối diện
An phương Diệu Cát Tường
Mọi loại các võng báu
Áo lụa, ngọc, man (vòng hoa) hoa
Luân (bánh xe) chuông, phát, thương khư (vỏ ốc, loa)
Thiên Nữ tấu âm nhạc
An bày nhóm như vậy
Đều từ chữ **Hồng** sinh
Dùng **Thành Tựu Minh** trước
Bày xong, tụng một biến
Tức hay thành chân thật
Bền chắc như Kim Cương
Người Hành tự làm Phật
Ngự ở Luân trong rốn
Bốn Thời chẳng gián đoạn
Tụng mãi ba mươi vạn
Y Môn **Quán Hạnh** trước
Mau đượ thân Bản Tôn
Nếu có các người ác
Dược Xoa, La Sát Chủ
Thần: Gió, Mưa, Rồng, Núi
Bảy Mẫu, các Tú Diệu
Thần Biển, Thần sông rạch
Trời: Thích, Phạm, Nhật, Nguyệt
Kim Cương Vĩ Giả Na
Trời, Người trong ba cõi
Đều Y Quán Trụ này
Hộ nhìn như Nhân Giả (Đức Phật)
Tác lễ, hiến Sở Năng
Thọ Giáo rồi thỉnh mệnh

_ Lại nữa Kim Cương Thủ!

Nay Ta sẽ nói Ấn

Ngón Giới Phương (2 ngón vô danh) Nhấn Nguyệt (2 ngón giữa)

Chéo bên trong làm răng

Đàn Tuệ (2 ngón út) cong như câu (móc câu)

Tiến Lực (2 ngón trỏ) với Thiên Trí (2 ngón cái)

Giống hình con mắt cười

Đây tên **Căn Bản Ấn**

Cũng là **Căn Bản Tâm**

Kết Hộ với Cúng Đường

Bốn việc Phiến Đề Ca
Đều dùng Ấn này làm

_ Nay Ta nói bí mật
Hình **Kim Cương Dược Xoa** (Vajra-yakṣa)
Sáu tay cầm vật khí
Cung (Dhanu), **Tên** (Vāṇa), **Kiểm** Khaḍga), **Luân** (Cakra), **Ấn** (Mudrā)
Với **Tát Đỏa Yết Ma** (Sattva-karma)
Năm mắt giận đáng sợ
Ba đầu, tóc Mã Vương
Châu báu nghiêm sức khắp
Các Thánh Tôn còn lại
Vẽ như Kim Cương Giới

_ Nếu muốn trị các bệnh
Nên xưng mười sáu **Hồng** (HŪM)
Kết Kim Cương Nghiệp (Vajra-karma) ấy
Thế như Trì Kim Cương
Miệng tụng lời giao ước
Hết thấy đều nhận mệnh
Dời biển lớn, Tu Di
Với lấy Trời ba cõi
Mở nẻo ác, phóng tội
Chỗ làm đều xứng toại

_ Nếu muốn được thuốc Tiên
Vãng sinh cõi Cực Lạc
Biết đủ cung Thiên Vương
Tùy theo ý liền được

_ Kim Cương Tát Đỏa! Ông
Liên nói A Vĩ Xả
Chọn Đồng Nam, Đồng Nữ
Tắm sạch, áo mới sạch
Khiến **Tát Đỏa Thệ** kia
Trên đặt ở hoa trắng
Gia trì khiến che mặt
Lại gia một ngàn tám (1008 biến)
Kia tức A Vĩ Xả
Thân ấy hoặc trụ không
Hết thấy việc ba đời
Tất cả đều biết hết

_ Ta nói câu bí mật
Các người khéo lắng nghe
Năm việc nhóm **Đề Ca** (Śāntika)
Mật Cú nói Chân Ngôn
Vắng lặng, Đại Bi, thường

Đây là Câu Tịch Tai
 Quy y với Liên Hoa
 Đây là Câu Tăng Ích
 Xứng Phần Nộ phá hoại
 Đây là Câu Giáng Phục
 Kính Ái Gia Đá Gia
 Kim Cương Câu câu triệu
 Đây tên năm loại Mật
 Kim Cương Ngũ Du Già
 Mau khiến thời vị lai
 Chẳng y theo Thầy truyền
 Nơi Pháp này khinh mạn
 Tự thuật tự ý Thầy
 Mê làm A Xà Lê
 Nhóm Đại Ngã kiên cường
 Liền nói **Nhất Tự Tâm**
 Tội thặng mật trong bí
 Đây tên **Tối Thắng Mật**
Thân Ngũ Tâm Kim Cương
 Thân Đại Bi chư Phật
 Thường trụ trong chữ này
 Tùy chốn tụng một biến
 Các Đại Quả Bồ Tát
 Tất cả Chúng Trời Người
 Thầy đều lễ người ấy
 Như trước, Pháp đã làm
 Hoặc tụng Mật Ngôn này
 Tất cả mau đều thành
 Sức chẳng thể luận bàn
 Buộc Kim Cương Tát Đỏa
 Đây tên **Tối Bí Mật**
 Đừng vọng truyền cho người
 Khéo giao kẻ Trí Tuệ

卍 𑖀𑖃𑖄𑖅𑖆𑖇𑖈𑖉𑖊𑖋𑖌𑖍𑖎𑖏𑖐𑖑𑖒𑖓𑖔𑖕𑖖𑖗𑖘𑖙𑖚𑖛𑖜𑖝𑖞𑖟𑖠𑖡𑖢𑖣𑖤𑖥𑖦𑖧𑖨𑖩𑖪𑖫𑖬𑖭𑖮𑖯𑖰𑖱𑖲𑖳𑖴𑖵𑖶𑖷𑖸𑖹𑖺𑖻𑖼𑖽𑖾𑗀𑖿𑗁𑗂𑗃𑗄𑗅𑗆𑗇𑗈𑗉𑗊𑗋𑗌𑗍𑗎𑗏𑗐𑗑𑗒𑗓𑗔𑗕𑗖𑗗𑗘𑗙𑗚𑗛𑗜𑗝𑗞𑗟𑗠𑗡𑗢𑗣𑗤𑗥𑗦𑗧𑗨𑗩𑗪𑗫𑗬𑗭𑗮𑗯𑗰𑗱𑗲𑗳𑗴𑗵𑗶𑗷𑗸𑗹𑗺𑗻𑗼𑗽𑗾𑗿𑘀𑘁𑘂𑘃𑘄𑘅𑘆𑘇𑘈𑘉𑘊𑘋𑘌𑘍𑘎𑘏𑘐𑘑𑘒𑘓𑘔𑘕𑘖𑘗𑘘𑘙𑘚𑘛𑘜𑘝𑘞𑘟𑘠𑘡𑘢𑘣𑘤𑘥𑘦𑘧𑘨𑘩𑘪𑘫𑘬𑘭𑘮𑘯𑘰𑘱𑘲𑘳𑘴𑘵𑘶𑘷𑘸𑘹𑘺𑘻𑘼𑘽𑘾𑘿𑙀𑙁𑙂𑙃𑙄𑙅𑙆𑙇𑙈𑙉𑙊𑙋𑙌𑙍𑙎𑙏𑙐𑙑𑙒𑙓𑙔𑙕𑙖𑙗𑙘𑙙𑙚𑙛𑙜𑙝𑙞𑙟𑙠𑙡𑙢𑙣𑙤𑙥𑙦𑙧𑙨𑙩𑙪𑙫𑙬𑙭𑙮𑙯𑙰𑙱𑙲𑙳𑙴𑙵𑙶𑙷𑙸𑙹𑙺𑙻𑙼𑙽𑙾𑙿𑚀𑚁𑚂𑚃𑚄𑚅𑚆𑚇𑚈𑚉𑚊𑚋𑚌𑚍𑚎𑚏𑚐𑚑𑚒𑚓𑚔𑚕𑚖𑚗𑚘𑚙𑚚𑚛𑚜𑚝𑚞𑚟𑚠𑚡𑚢𑚣𑚤𑚥𑚦𑚧𑚨𑚩𑚪𑚫𑚬𑚭𑚮𑚯𑚰𑚱𑚲𑚳𑚴𑚵𑚷𑚶𑚸𑚹𑚺𑚻𑚼𑚽𑚾𑚿𑛀𑛁𑛂𑛃𑛄𑛅𑛆𑛇𑛈𑛉𑛊𑛋𑛌𑛍𑛎𑛏𑛐𑛑𑛒𑛓𑛔𑛕𑛖𑛗𑛘𑛙𑛚𑛛𑛜𑛝𑛞𑛟𑛠𑛡𑛢𑛣𑛤𑛥𑛦𑛧𑛨𑛩𑛪𑛫𑛬𑛭𑛮𑛯𑛰𑛱𑛲𑛳𑛴𑛵𑛶𑛷𑛸𑛹𑛺𑛻𑛼𑛽𑛾𑛿𑜀𑜁𑜂𑜃𑜄𑜅𑜆𑜇𑜈𑜉𑜊𑜋𑜌𑜍𑜎𑜏𑜐𑜑𑜒𑜓𑜔𑜕𑜖𑜗𑜘𑜙𑜚𑜛𑜜𑜝𑜞𑜟𑜠𑜡𑜢𑜣𑜤𑜥𑜦𑜧𑜨𑜩𑜪𑜫𑜬𑜭𑜮𑜯𑜰𑜱𑜲𑜳𑜴𑜵𑜶𑜷𑜸𑜹𑜺𑜻𑜼𑜽𑜾𑜿𑝀𑝁𑝂𑝃𑝄𑝅𑝆𑝇𑝈𑝉𑝊𑝋𑝌𑝍𑝎𑝏𑝐𑝑𑝒𑝓𑝔𑝕𑝖𑝗𑝘𑝙𑝚𑝛𑝜𑝝𑝞𑝟𑝠𑝡𑝢𑝣𑝤𑝥𑝦𑝧𑝨𑝩𑝪𑝫𑝬𑝭𑝮𑝯𑝰𑝱𑝲𑝳𑝴𑝵𑝶𑝷𑝸𑝹𑝺𑝻𑝼𑝽𑝾𑝿𑞀𑞁𑞂𑞃𑞄𑞅𑞆𑞇𑞈𑞉𑞊𑞋𑞌𑞍𑞎𑞏𑞐𑞑𑞒𑞓𑞔𑞕𑞖𑞗𑞘𑞙𑞚𑞛𑞜𑞝𑞞𑞟𑞠𑞡𑞢𑞣𑞤𑞥𑞦𑞧𑞨𑞩𑞪𑞫𑞬𑞭𑞮𑞯𑞰𑞱𑞲𑞳𑞴𑞵𑞶𑞷𑞸𑞹𑞺𑞻𑞼𑞽𑞾𑞿𑟀𑟁𑟂𑟃𑟄𑟅𑟆𑟇𑟈𑟉𑟊𑟋𑟌𑟍𑟎𑟏𑟐𑟑𑟒𑟓𑟔𑟕𑟖𑟗𑟘𑟙𑟚𑟛𑟜𑟝𑟞𑟟𑟠𑟡𑟢𑟣𑟤𑟥𑟦𑟧𑟨𑟩𑟪𑟫𑟬𑟭𑟮𑟯𑟰𑟱𑟲𑟳𑟴𑟵𑟶𑟷𑟸𑟹𑟺𑟻𑟼𑟽𑟾𑟿𑠀𑠁𑠂𑠃𑠄𑠅𑠆𑠇𑠈𑠉𑠊𑠋𑠌𑠍𑠎𑠏𑠐𑠑𑠒𑠓𑠔𑠕𑠖𑠗𑠘𑠙𑠚𑠛𑠜𑠝𑠞𑠟𑠠𑠡𑠢𑠣𑠤𑠥𑠦𑠧𑠨𑠩𑠪𑠫𑠬𑠭𑠮𑠯𑠰𑠱𑠲𑠳𑠴𑠵𑠶𑠷𑠸𑠺𑠹𑠻𑠼𑠽𑠾𑠿𑡀𑡁𑡂𑡃𑡄𑡅𑡆𑡇𑡈𑡉𑡊𑡋𑡌𑡍𑡎𑡏𑡐𑡑𑡒𑡓𑡔𑡕𑡖𑡗𑡘𑡙𑡚𑡛𑡜𑡝𑡞𑡟𑡠𑡡𑡢𑡣𑡤𑡥𑡦𑡧𑡨𑡩𑡪𑡫𑡬𑡭𑡮𑡯𑡰𑡱𑡲𑡳𑡴𑡵𑡶𑡷𑡸𑡹𑡺𑡻𑡼𑡽𑡾𑡿𑢀𑢁𑢂𑢃𑢄𑢅𑢆𑢇𑢈𑢉𑢊𑢋𑢌𑢍𑢎𑢏𑢐𑢑𑢒𑢓𑢔𑢕𑢖𑢗𑢘𑢙𑢚𑢛𑢜𑢝𑢞𑢟𑢠𑢡𑢢𑢣𑢤𑢥𑢦𑢧𑢨𑢩𑢪𑢫𑢬𑢭𑢮𑢯𑢰𑢱𑢲𑢳𑢴𑢵𑢶𑢷𑢸𑢹𑢺𑢻𑢼𑢽𑢾𑢿𑣀𑣁𑣂𑣃𑣄𑣅𑣆𑣇𑣈𑣉𑣊𑣋𑣌𑣍𑣎𑣏𑣐𑣑𑣒𑣓𑣔𑣕𑣖𑣗𑣘𑣙𑣚𑣛𑣜𑣝𑣞𑣟𑣠𑣡𑣢𑣣𑣤𑣥𑣦𑣧𑣨𑣩𑣪𑣫𑣬𑣭𑣮𑣯𑣰𑣱𑣲𑣳𑣴𑣵𑣶𑣷𑣸𑣹𑣺𑣻𑣼𑣽𑣾𑣿𑤀𑤁𑤂𑤃𑤄𑤅𑤆𑤇𑤈𑤉𑤊𑤋𑤌𑤍𑤎𑤏𑤐𑤑𑤒𑤓𑤔𑤕𑤖𑤗𑤘𑤙𑤚𑤛𑤜𑤝𑤞𑤟𑤠𑤡𑤢𑤣𑤤𑤥𑤦𑤧𑤨𑤩𑤪𑤫𑤬𑤭𑤮𑤯𑤰𑤱𑤲𑤳𑤴𑤵𑤶𑤷𑤸𑤹𑤺𑤻𑤼𑤽𑤾𑤿𑥀𑥁𑥂𑥃𑥄𑥅𑥆𑥇𑥈𑥉𑥊𑥋𑥌𑥍𑥎𑥏𑥐𑥑𑥒𑥓𑥔𑥕𑥖𑥗𑥘𑥙𑥚𑥛𑥜𑥝𑥞𑥟𑥠𑥡𑥢𑥣𑥤𑥥𑥦𑥧𑥨𑥩𑥪𑥫𑥬𑥭𑥮𑥯𑥰𑥱𑥲𑥳𑥴𑥵𑥶𑥷𑥸𑥹𑥺𑥻𑥼𑥽𑥾𑥿𑦀𑦁𑦂𑦃𑦄𑦅𑦆𑦇𑦈𑦉𑦊𑦋𑦌𑦍𑦎𑦏𑦐𑦑𑦒𑦓𑦔𑦕𑦖𑦗𑦘𑦙𑦚𑦛𑦜𑦝𑦞𑦟𑦠𑦡𑦢𑦣𑦤𑦥𑦦𑦧𑦨𑦩𑦪𑦫𑦬𑦭𑦮𑦯𑦰𑦱𑦲𑦳𑦴𑦵𑦶𑦷𑦸𑦹𑦺𑦻𑦼𑦽𑦾𑦿𑧀𑧁𑧂𑧃𑧄𑧅𑧆𑧇𑧈𑧉𑧊𑧋𑧌𑧍𑧎𑧏𑧐𑧑𑧒𑧓𑧔𑧕𑧖𑧗𑧘𑧙𑧚𑧛𑧜𑧝𑧞𑧟𑧠𑧡𑧢𑧣𑧤𑧥𑧦𑧧𑧨𑧩𑧪𑧫𑧬𑧭𑧮𑧯𑧰𑧱𑧲𑧳𑧴𑧵𑧶𑧷𑧸𑧹𑧺𑧻𑧼𑧽𑧾𑧿𑨀𑨁𑨂𑨃𑨄𑨅𑨆𑨇𑨈𑨉𑨊𑨋𑨌𑨍𑨎𑨏𑨐𑨑𑨒𑨓𑨔𑨕𑨖𑨗𑨘𑨙𑨚𑨛𑨜𑨝𑨞𑨟𑨠𑨡𑨢𑨣𑨤𑨥𑨦𑨧𑨨𑨩𑨪𑨫𑨬𑨭𑨮𑨯𑨰𑨱𑨲𑨳𑨴𑨵𑨶𑨷𑨸𑨹𑨺𑨻𑨼𑨽𑨾𑨿𑩀𑩁𑩂𑩃𑩄𑩅𑩆𑩇𑩈𑩉𑩊𑩋𑩌𑩍𑩎𑩏𑩐𑩑𑩒𑩓𑩔𑩕𑩖𑩗𑩘𑩙𑩚𑩛𑩜𑩝𑩞𑩟𑩠𑩡𑩢𑩣𑩤𑩥𑩦𑩧𑩨𑩩𑩪𑩫𑩬𑩭𑩮𑩯𑩰𑩱𑩲𑩳𑩴𑩵𑩶𑩷𑩸𑩹𑩺𑩻𑩼𑩽𑩾𑩿𑪀𑪁𑪂𑪃𑪄𑪅𑪆𑪇𑪈𑪉𑪊𑪋𑪌𑪍𑪎𑪏𑪐𑪑𑪒𑪓𑪔𑪕𑪖𑪗𑪘𑪙𑪚𑪛𑪜𑪝𑪞𑪟𑪠𑪡𑪢𑪣𑪤𑪥𑪦𑪧𑪨𑪩𑪪𑪫𑪬𑪭𑪮𑪯𑪰𑪱𑪲𑪳𑪴𑪵𑪶𑪷𑪸𑪹𑪺𑪻𑪼𑪽𑪾𑪿𑫀𑫁𑫂𑫃𑫄𑫅𑫆𑫇𑫈𑫉𑫊𑫋𑫌𑫍𑫎𑫏𑫐𑫑𑫒𑫓𑫔𑫕𑫖𑫗𑫘𑫙𑫚𑫛𑫜𑫝𑫞𑫟𑫠𑫡𑫢𑫣𑫤𑫥𑫦𑫧𑫨𑫩𑫪𑫫𑫬𑫭𑫮𑫯𑫰𑫱𑫲𑫳𑫴𑫵𑫶𑫷𑫸𑫹𑫺𑫻𑫼𑫽𑫾𑫿𑬀𑬁𑬂𑬃𑬄𑬅𑬆𑬇𑬈𑬉𑬊𑬋𑬌𑬍𑬎𑬏𑬐𑬑𑬒𑬓𑬔𑬕𑬖𑬗𑬘𑬙𑬚𑬛𑬜𑬝𑬞𑬟𑬠𑬡𑬢𑬣𑬤𑬥𑬦𑬧𑬨𑬩𑬪𑬫𑬬𑬭𑬮𑬯𑬰𑬱𑬲𑬳𑬴𑬵𑬶𑬷𑬸𑬹𑬺𑬻𑬼𑬽𑬾𑬿𑭀𑭁𑭂𑭃𑭄𑭅𑭆𑭇𑭈𑭉𑭊𑭋𑭌𑭍𑭎𑭏𑭐𑭑𑭒𑭓𑭔𑭕𑭖𑭗𑭘𑭙𑭚𑭛𑭜𑭝𑭞𑭟𑭠𑭡𑭢𑭣𑭤𑭥𑭦𑭧𑭨𑭩𑭪𑭫𑭬𑭭𑭮𑭯𑭰𑭱𑭲𑭳𑭴𑭵𑭶𑭷𑭸𑭹𑭺𑭻𑭼𑭽𑭾𑭿𑮀𑮁𑮂𑮃𑮄𑮅𑮆𑮇𑮈𑮉𑮊𑮋𑮌𑮍𑮎𑮏𑮐𑮑𑮒𑮓𑮔𑮕𑮖𑮗𑮘𑮙𑮚𑮛𑮜𑮝𑮞𑮟𑮠𑮡𑮢𑮣𑮤𑮥𑮦𑮧𑮨𑮩𑮪𑮫𑮬𑮭𑮮𑮯𑮰𑮱𑮲𑮳𑮴𑮵𑮶𑮷𑮸𑮹𑮺𑮻𑮼𑮽𑮾𑮿𑯀𑯁𑯂𑯃𑯄𑯅𑯆𑯇𑯈𑯉𑯊𑯋𑯌𑯍𑯎𑯏𑯐𑯑𑯒𑯓𑯔𑯕𑯖𑯗𑯘𑯙𑯚𑯛𑯜𑯝𑯞𑯟𑯠𑯡𑯢𑯣𑯤𑯥𑯦𑯧𑯨𑯩𑯪𑯫𑯬𑯭𑯮𑯯𑯰𑯱𑯲𑯳𑯴𑯵𑯶𑯷𑯸𑯹𑯺𑯻𑯼𑯽𑯾𑯿𑰀𑰁𑰂𑰃𑰄𑰅𑰆𑰇𑰈𑰉𑰊𑰋𑰌𑰍𑰎𑰏𑰐𑰑𑰒𑰓𑰔𑰕𑰖𑰗𑰘𑰙𑰚𑰛𑰜𑰝𑰞𑰟𑰠𑰡𑰢𑰣𑰤𑰥𑰦𑰧𑰨𑰩𑰪𑰫𑰬𑰭𑰮𑰯𑰰𑰱𑰲𑰳𑰴𑰵𑰶𑰷𑰸𑰹𑰺𑰻𑰼𑰽𑰾𑰿𑱀𑱁𑱂𑱃𑱄𑱅𑱆𑱇𑱈𑱉𑱊𑱋𑱌𑱍𑱎𑱏𑱐𑱑𑱒𑱓𑱔𑱕𑱖𑱗𑱘𑱙𑱚𑱛𑱜𑱝𑱞𑱟𑱠𑱡𑱢𑱣𑱤𑱥𑱦𑱧𑱨𑱩𑱪𑱫𑱬𑱭𑱮𑱯𑱰𑱱𑱲𑱳𑱴𑱵𑱶𑱷𑱸𑱹𑱺𑱻𑱼𑱽𑱾𑱿𑲀𑲁𑲂𑲃𑲄𑲅𑲆𑲇𑲈𑲉𑲊𑲋𑲌𑲍𑲎𑲏𑲐𑲑𑲒𑲓𑲔𑲕𑲖𑲗𑲘𑲙𑲚𑲛𑲜𑲝𑲞𑲟𑲠𑲡𑲢𑲣𑲤𑲥𑲦𑲧𑲨𑲩𑲪𑲫𑲬𑲭𑲮𑲯𑲰𑲱𑲲𑲳𑲴𑲵𑲶𑲷𑲸𑲹𑲺𑲻𑲼𑲽𑲾𑲿𑳀𑳁𑳂𑳃𑳄𑳅𑳆𑳇𑳈𑳉𑳊𑳋𑳌𑳍𑳎𑳏𑳐𑳑𑳒𑳓𑳔𑳕𑳖𑳗𑳘𑳙𑳚𑳛𑳜𑳝𑳞𑳟𑳠𑳡𑳢𑳣𑳤𑳥𑳦𑳧𑳨𑳩𑳪𑳫𑳬𑳭𑳮𑳯𑳰𑳱𑳲𑳳𑳴𑳵𑳶𑳷𑳸𑳹𑳺𑳻𑳼𑳽𑳾𑳿𑴀𑴁𑴂𑴃𑴄𑴅𑴆𑴇𑴈𑴉𑴊𑴋𑴌𑴍𑴎𑴏𑴐𑴑𑴒𑴓𑴔𑴕𑴖𑴗𑴘𑴙𑴚𑴛𑴜𑴝𑴞𑴟𑴠𑴡𑴢𑴣𑴤𑴥𑴦𑴧𑴨𑴩𑴪𑴫𑴬𑴭𑴮𑴯𑴰𑴱𑴲𑴳𑴴𑴵𑴶𑴷𑴸𑴹𑴺𑴻𑴼𑴽𑴾𑴿𑵀𑵁𑵂𑵃𑵄𑵅𑵆𑵇𑵈𑵉𑵊𑵋𑵌𑵍𑵎𑵏𑵐𑵑𑵒𑵓𑵔𑵕𑵖𑵗𑵘𑵙𑵚𑵛𑵜𑵝𑵞𑵟𑵠𑵡𑵢𑵣𑵤𑵥𑵦𑵧𑵨𑵩𑵪𑵫𑵬𑵭𑵮𑵯𑵰𑵱𑵲𑵳𑵴𑵵𑵶𑵷𑵸𑵹𑵺𑵻𑵼𑵽𑵾𑵿𑶀𑶁𑶂𑶃𑶄𑶅𑶆𑶇𑶈𑶉𑶊𑶋𑶌𑶍𑶎𑶏𑶐𑶑𑶒𑶓𑶔𑶕𑶖𑶗𑶘𑶙𑶚𑶛𑶜𑶝𑶞𑶟𑶠𑶡𑶢𑶣𑶤𑶥𑶦𑶧𑶨𑶩𑶪𑶫𑶬𑶭𑶮𑶯𑶰𑶱𑶲𑶳𑶴𑶵𑶶𑶷𑶸𑶹𑶺𑶻𑶼𑶽𑶾𑶿𑷀𑷁𑷂𑷃𑷄𑷅𑷆𑷇𑷈𑷉𑷊𑷋𑷌𑷍𑷎𑷏𑷐𑷑𑷒𑷓𑷔𑷕𑷖𑷗𑷘𑷙𑷚𑷛𑷜𑷝𑷞𑷟𑷠𑷡𑷢𑷣𑷤𑷥𑷦𑷧𑷨𑷩𑷪𑷫𑷬𑷭𑷮𑷯𑷰𑷱𑷲𑷳𑷴𑷵𑷶𑷷𑷸𑷹𑷺𑷻𑷼𑷽𑷾𑷿𑸀𑸁𑸂𑸃𑸄𑸅𑸆𑸇𑸈𑸉𑸊𑸋𑸌𑸍𑸎𑸏𑸐𑸑𑸒𑸓𑸔𑸕𑸖𑸗𑸘𑸙𑸚𑸛𑸜𑸝𑸞𑸟𑸠𑸡𑸢𑸣𑸤𑸥𑸦𑸧𑸨𑸩𑸪𑸫𑸬𑸭𑸮𑸯𑸰𑸱𑸲𑸳𑸴𑸵𑸶𑸷𑸸𑸹𑸺𑸻𑸼𑸽𑸾𑸿𑹀𑹁𑹂𑹃𑹄𑹅𑹆𑹇𑹈𑹉𑹊𑹋𑹌𑹍𑹎𑹏𑹐𑹑𑹒𑹓𑹔𑹕𑹖𑹗𑹘𑹙𑹚𑹛𑹜𑹝𑹞𑹟𑹠𑹡𑹢𑹣𑹤𑹥𑹦𑹧𑹨𑹩𑹪𑹫𑹬𑹭𑹮𑹯𑹰𑹱𑹲𑹳𑹴𑹵𑹶𑹷𑹸𑹹𑹺𑹻𑹼𑹽𑹾𑹿𑺀𑺁𑺂𑺃𑺄𑺅𑺆𑺇𑺈𑺉𑺊𑺋𑺌𑺍𑺎𑺏𑺐𑺑𑺒𑺓𑺔𑺕𑺖𑺗𑺘𑺙𑺚𑺛𑺜𑺝𑺞𑺟𑺠𑺡𑺢𑺣𑺤𑺥𑺦𑺧𑺨𑺩𑺪𑺫𑺬𑺭𑺮𑺯𑺰𑺱𑺲𑺳𑺴𑺵𑺶𑺷𑺸𑺹𑺺𑺻𑺼𑺽𑺾𑺿𑻀𑻁𑻂𑻃𑻄𑻅𑻆𑻇𑻈𑻉𑻊𑻋𑻌𑻍𑻎𑻏𑻐𑻑𑻒𑻓𑻔𑻕𑻖𑻗𑻘𑻙𑻚𑻛𑻜𑻝𑻞𑻟𑻠𑻡𑻢𑻣𑻤𑻥𑻦𑻧𑻨𑻩𑻪𑻫𑻬𑻭𑻮𑻯𑻰𑻱𑻲𑻳𑻴𑻵𑻶𑻷𑻸𑻹𑻺𑻻𑻼𑻽𑻾𑻿𑼀𑼁𑼂𑼃𑼄𑼅𑼆𑼇𑼈𑼉𑼊𑼋𑼌𑼍𑼎𑼏𑼐𑼑𑼒𑼓𑼔𑼕𑼖𑼗𑼘𑼙𑼚𑼛𑼜𑼝𑼞𑼟𑼠𑼡𑼢𑼣𑼤𑼥𑼦𑼧𑼨𑼩𑼪𑼫𑼬𑼭𑼮𑼯𑼰𑼱𑼲𑼳𑼴𑼵𑼶𑼷𑼸𑼹𑼺𑼻𑼼𑼽𑼾𑼿𑽀𑽁𑽂𑽃𑽄𑽅𑽆𑽇𑽈𑽉𑽊𑽋𑽌𑽍𑽎𑽏𑽐𑽑𑽒𑽓𑽔𑽕𑽖𑽗𑽘𑽙𑽚𑽛𑽜𑽝𑽞𑽟𑽠𑽡𑽢𑽣𑽤𑽥𑽦𑽧𑽨𑽩𑽪𑽫𑽬𑽭𑽮𑽯𑽰𑽱𑽲𑽳𑽴𑽵𑽶𑽷𑽸𑽹𑽺𑽻𑽼𑽽𑽾𑽿𑾀𑾁𑾂𑾃𑾄𑾅𑾆𑾇𑾈𑾉𑾊𑾋𑾌𑾍𑾎𑾏𑾐𑾑𑾒𑾓𑾔𑾕𑾖𑾗𑾘𑾙𑾚𑾛𑾜𑾝𑾞𑾟𑾠𑾡𑾢𑾣𑾤𑾥𑾦𑾧𑾨𑾩𑾪𑾫𑾬𑾭𑾮𑾯𑾰𑾱𑾲𑾳𑾴𑾵𑾶𑾷𑾸𑾹𑾺𑾻𑾼𑾽𑾾𑾿𑿀𑿁𑿂𑿃𑿄𑿅𑿆𑿇𑿈𑿉𑿊𑿋𑿌𑿍𑿎𑿏𑿐𑿑𑿒𑿓𑿔𑿕𑿖𑿗𑿘𑿙𑿚𑿛𑿜𑿝𑿞𑿟𑿠𑿡𑿢𑿣𑿤𑿥𑿦𑿧𑿨𑿩𑿪𑿫𑿬𑿭𑿮𑿯𑿰𑿱𑿲𑿳𑿴𑿵𑿶𑿷𑿸𑿹𑿺𑿻𑿼𑿽𑿾𑿿𑀀𑀁𑀂𑀃𑀄𑀅𑀆𑀇𑀈𑀉𑀊𑀋𑀌𑀍𑀎𑀏𑀐𑀑𑀒𑀓𑀔𑀕𑀖𑀗𑀘𑀙𑀚𑀛𑀜𑀝𑀞𑀟𑀠𑀡𑀢𑀣𑀤𑀥𑀦𑀧𑀨𑀩𑀪𑀫𑀬𑀭𑀮𑀯𑀰𑀱𑀲𑀳𑀴𑀵𑀶𑀷𑀸𑀹𑀺𑀻𑀼𑀽𑀾𑀿𑁀𑁁𑁂𑁃𑁄𑁅𑁆𑁇𑁈𑁉𑁊𑁋𑁌𑁍𑁎𑁏𑁐𑁑𑁒𑁓𑁔𑁕𑁖𑁗𑁘𑁙𑁚𑁛𑁜𑁝𑁞𑁟𑁠𑁡𑁢𑁣𑁤𑁥𑁦𑁧𑁨𑁩𑁪𑁫𑁬𑁭𑁮𑁯𑁰𑁱𑁲𑁳𑁴𑁵𑁶𑁷𑁸𑁹𑁺𑁻𑁼𑁽𑁾𑁿𑂀𑂁𑂂𑂃𑂄𑂅𑂆𑂇𑂈𑂉𑂊𑂋𑂌𑂍𑂎𑂏𑂐𑂑𑂒𑂓𑂔𑂕𑂖𑂗𑂘𑂙𑂚𑂛𑂜𑂝𑂞𑂟𑂠𑂡𑂢𑂣𑂤𑂥𑂦𑂧𑂨𑂩𑂪𑂫𑂬𑂭𑂮𑂯𑂰𑂱𑂲𑂳𑂴𑂵𑂶𑂷𑂸𑂺𑂹𑂻𑂼𑂽𑂾𑂿𑃀𑃁𑃂𑃃𑃄𑃅𑃆𑃇𑃈𑃉𑃊𑃋𑃌𑃍𑃎𑃏𑃐𑃑𑃒𑃓𑃔𑃕𑃖𑃗𑃘𑃙𑃚𑃛𑃜𑃝𑃞𑃟𑃠𑃡𑃢𑃣𑃤𑃥𑃦𑃧𑃨𑃩𑃪𑃫𑃬𑃭𑃮𑃯𑃰𑃱𑃲𑃳𑃴𑃵𑃶𑃷𑃸𑃹𑃺𑃻𑃼𑃽𑃾𑃿𑄀𑄁𑄂𑄃𑄄𑄅𑄆𑄇𑄈𑄉𑄊𑄋𑄌𑄍𑄎𑄏𑄐𑄑𑄒𑄓𑄔𑄕𑄖𑄗𑄘𑄙𑄚𑄛𑄜𑄝𑄞𑄟𑄠𑄡𑄢𑄣𑄤𑄥𑄦𑄧𑄨𑄩𑄪𑄫𑄬𑄭𑄮𑄯𑄰𑄱

QUYÊN HẠ (Hết)

Hiệu chỉnh xong một Bộ gồm 2 quyển vào ngày 20/05/2016